

Số: /KH-UBND

Cẩm Châu, ngày tháng 7 năm 2023

## **KẾ HOẠCH** **SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2024**

### **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT CÂY TRỒNG NĂM 2023**

Năm 2023, sản xuất ngành trồng trọt gặp nhiều khó khăn về điều kiện thời tiết, khí hậu, có nhiều đợt nắng nóng kéo dài, nhiệt độ cao từ 38- 39<sup>0</sup>C, biên độ nhiệt cao hơn so với trung bình nhiều năm dẫn đến nguồn nước trữ ở các hồ đập bị thiếu nước ở trong thời điểm giải phóng đất mùa, ảnh hưởng đến thời vụ sản xuất. Tuy nhiên, về cơ bản các vụ sản xuất trong năm 2023 của xã: vụ đông, vụ đông xuân, thu mùa đều đạt kết quả cao cả về diện tích cũng như năng suất, sản lượng.

Tình hình sâu, bệnh hại trên cây trồng xuất hiện gây hại nhẹ trên cả 3 vụ, tuy nhiên cũng không làm ảnh hưởng lớn đến cây trồng. đặc biệt là sâu keo mùa Thu gây hại trên cây ngô, sâu cuốn lá hại lúa....

#### **1. Thuận lợi và khó khăn:**

##### **1.1. Thuận lợi:**

- Sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với nông nghiệp về cải thiện môi trường đầu tư; các cơ chế, chính sách từ Trung ương đến tỉnh, huyện, xã đã và đang được triển khai là những nguồn động lực mới cho phát triển của ngành nông nghiệp nói chung và ngành trồng trọt nói riêng như: Việc triển khai thực hiện trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai... là nguồn lực, động lực quan trọng để triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đã đề ra.

- Kết quả, kinh nghiệm chỉ đạo trong sản xuất những năm qua đã tạo thuận lợi trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và sự điều hành của UBND đối với phát triển nông nghiệp nói chung và sản xuất ngành trồng trọt nói riêng.

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật ngày càng được quan tâm, đầu tư, nhất là các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng đã và đang được xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đưa vào sử dụng ngày càng có hiệu quả; các tiến bộ kỹ thuật mới về giống, kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh; cơ giới hóa trong sản xuất tiếp tục được ứng dụng nhanh trên địa bàn xã. Cụ thể:

Giống cây trồng chủ lực có chuyển biến rõ nét: Các giống lúa lai Việt Nam, Trung Quốc, lúa thuần năng suất cao chất lượng thấp được thay thế bằng các giống lúa năng suất, chất lượng cao như Nếp Hương, Thụy Hương; MHC2; TBR 225, BC 15; Q5 siêu nguyên chủng... Các giống ngô năng suất cao, chống chịu tốt với điều kiện thời tiết bất thuận (nắng hạn), phù hợp với điều kiện canh tác mới (ngô biến

đổi gen); các loại cây trồng khác cũng có sự chọn lọc phục vụ tốt nhu cầu sản xuất của người dân.

Thời vụ được chỉ đạo nhằm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của điều kiện thời tiết bất thuận, tạo điều kiện mở rộng cây vụ đông; 100% diện tích cây lúa gieo cấy vụ xuân là trà xuân chính vụ và xuân muộn, diện tích gieo cấy vụ mùa là mùa sớm và mùa chính vụ.

UBND xã, các đoàn thể, trung tâm học tập cộng đồng tập huấn chuyên giao tiến bộ KHKT trong sản xuất cho người dân... phối hợp với các Công ty để xây dựng mô hình trình diễn phân bón, giới thiệu một số giống và kỹ thuật tiên tiến để giới thiệu cho nông dân học tập và áp dụng vào sản xuất: Giống lúa VNR20;

Giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV có chất lượng đảm bảo được cung ứng kịp thời, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Hệ thống các đại lý kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp thường xuyên được kiểm tra và chấn chỉnh.

### **1.2. Khó khăn:**

- Tác động của biến đổi khí hậu làm cho thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và bố trí các loại cây trồng, mùa vụ.

- Đặc biệt là hạn hán kéo dài trong 6 tháng đầu năm 2023 ảnh hưởng lớn đến cây trồng, như: Cây Ngô trở cờ vào thời điểm nắng nóng; Cây Gai xanh không phát triển đủ chiều cao để cho thu hoạch sau thời kỳ Gai ngủ đông làm cho nhân dân trồng gia thất thu

- Một nguồn lớn lao động chính ở nông thôn đi làm ăn xa ở các tỉnh khác, đặc biệt là nguồn lao động cho sản xuất nông nghiệp

- Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động tăng, trong khi giá lúa gạo, mía đường và một số nông sản khác như: Bí xanh, Củ đậu không tăng; Cây Gai xanh người sản xuất lãi chưa nhiều, làm ảnh hưởng đến khả năng đầu tư thâm canh của nông dân trong sản xuất.

- Một số thôn chưa tập trung, thiếu tinh thần quyết liệt trong chỉ đạo. Như vụ Đông triển khai gieo trồng chậm đã làm ảnh hưởng tới lịch thời vụ của các vụ sau;

- So với yêu cầu đạt ra HTX dịch vụ tổng hợp chưa phát huy được và mở rộng ngành nghề kinh doanh như: Dịch vụ khâu làm đất, gieo cấy, liên kết với nông dân trồng và bao tiêu sản phẩm, ....

### **2. Kết quả đạt được**

Tổng diện tích gieo trồng toàn xã đạt: **1006,5/997,5ha bằng 100,9% KH;**

cụ thể:

#### **2.1. Vụ Đông năm 2022 - 2023:**

Tổng diện tích kế hoạch là **114,5 ha**, thực hiện **118 ha**, đạt 100,84% KH.

Trong đó:

1. **Cây ngô** KH 60 ha, thực hiện 60ha = 100% KH.

2. **Cây rau, màu các loại:** Kế hoạch 40 ha; thực hiện 42,5 ha =106,25% KH;

Trong đó:

- **Cây Khoai lang:** KH 4ha, thực hiện 5 ha = 125% KH;

- **Cây rông khác:** Cây Gai xanh 10,5

## **2.2. Vụ chiêm xuân năm 2023:**

Tổng Kế hoạch là **475 ha**, thực hiện **478ha**, đạt 100,63% KH . Trong đó:

1. **Cây lúa:** KH 43 ha, thực hiện 43 ha = 100% KH;

2. **Cây ngô** KH 195ha, thực hiện 198 ha = 101,5 % KH.

3. **Cây sắn:** Kế hoạch 6,0ha, thực hiện 6,0 ha = 100% KH;

4. **Cây rau, màu các loại:** Kế hoạch 45 ha; thực hiện 45 ha = 100% KH;

5. **Cây Lạc:** Kế hoạch 2,5 ha, thực hiện 2,5ha = 100% KH;

6. **Cây Vừng:** Kế hoạch 3,0 ha, thực hiện 3,0 ha = 100% KH;

7. **Cây Mía:** Kế hoạch 70ha, thực hiện 73 ha = 104,3% KH;

8. **Cây Khoai lang:** 5 ha, thực hiện 5 ha = 100% KH;

9. **Cây củ đậu:** Kế hoạch 25 ha; thực hiện 23 ha= 92% KH

10. **Cây sắn dây:** Kế hoạch 50 ha, thực hiện 49ha = 98% KH

11. **Cây gai xanh:** Kế hoạch 10,5 ha; thực hiện 10,5 ha=100 %KH

12. **Cây trồng khác:** Kế hoạch 20 ha; thực hiện 20 ha= 100% KH

\* *Trồng trọt:* Chỉ đạo nhân dân trồng và chăm sóc cây trồng vụ chiêm xuân:

Lúa 43/43ha, đạt 100% KH; ngô 198/195 ha, đạt 101,5% KH; khoai lang 5,0/5,0 ha, rau màu 45,5/45 ha, mía 73/70 ha, cây củ đậu 23/25ha; sắn dây 49/50ha, cỏ TACN 20 ha. Xây dựng kế hoạch SX vụ thu mùa năm 2023.

## **2.3. Vụ Thu - Mùa năm 2023**

Tổng diện tích kế hoạch là **409 ha**, thực hiện **409,5ha**, đạt 100,12% KH.

Trong đó:

1. **Cây lúa:** KH 80ha, thực hiện 80 ha = 100% KH;

2. **Cây ngô** KH 198ha, thực hiện 198,5a = 100,25% KH.

3. **Cây rau, màu các loại:** Kế hoạch 46 ha; thực hiện 46ha = 100% KH;

4. **Cây Lạc:** Kế hoạch 3,5 ha, thực hiện 3,5 ha = 100% KH;

3. Cây Vừng: Kế hoạch 2,5 ha, thực hiện 2,5ha = 100% KH;
4. Cây Khoai lang: 3,5 ha, thực hiện 3,5ha =100 % KH;
5. Cây củ đậu: Kế hoạch 40 ha; thực hiện 38ha= 95% KH
6. Cây rừng khác: Kế hoạch 5,0ha; thực hiện 7,0 ha= 140%KH
7. Cỏ voi kế hoạch 20ha, thực hiện 20 ha = 100%KH
8. Gai xanh kế hoạch 10,5 ha, thực hiện 10,5ha = 100% KH.

## **SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2024:**

### **1. Quan điểm chỉ đạo:**

Tiếp tục thực hiện quy hoạch sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bố trí hợp lý diện tích cây trồng trên các loại đất, chú trọng nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng, đầu tư thâm canh, mở rộng diện tích lúa lai, lúa chất lượng cao áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, đảm bảo tổng sản lượng lương thực năm 2024 đạt 5200 tấn trở lên.

Chuyển đổi nhanh cơ cấu cây trồng, quan tâm sản xuất các loại sản phẩm nông nghiệp theo hướng hàng hoá làm nguyên liệu cho các nhà máy chế biến như: mía đường, sắn ....; Đối với các loại cây trồng trên các chân đất sản xuất không có hiệu quả (đất 01 vụ, đất ven sông, suối, đất bãi bằng, đất vườn tạp...) tập trung chuyển đổi sang các cây trồng phù hợp có giá trị kinh tế cao hơn, mục tiêu lấy giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác làm mục tiêu để xây dựng kế hoạch và phân đầu.

### **2. Mục tiêu:**

#### **a. Mục tiêu chung:**

+ **Diện tích:** Tổng diện tích gieo trồng: 991 ha, Trong đó:

- Vụ đông: 94ha
- Vụ chiêm xuân: 485,5ha
- Vụ thu mùa: 411,5ha

#### + **Sản lượng:**

Tổng sản lượng lương thực: 2.925,5 tấn. Trong đó:

- Vụ đông: 250 tấn
- Vụ chiêm xuân: 1.300,5 tấn
- Vụ thu mùa: 1.375 tấn.

#### **b. Mục tiêu cụ thể:**

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

## **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy, chính quyền từ xã đến thôn và sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị-xã hội trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu sản xuất trồng trọt:**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị- xã hội trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu sản xuất trồng trọt trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Các thôn cần chủ động tổ chức triển khai kế hoạch, phương án sản xuất kịp thời, theo đúng lịch thời vụ, bộ cơ cấu giống của huyện và xã để chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện đạt kết quả.

- Trọng tâm là thực hiện tốt chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tiếp tục chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi đất trồng lúa; khuyến khích tích tụ ruộng đất cho sản xuất lớn; kêu gọi doanh nghiệp vào đầu tư liên doanh, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm theo định hướng chung của huyện và xã. Lựa chọn xác định tối thiểu 01 sản phẩm chủ lực (cây lúa Nếp Hương) để tập trung chỉ đạo phát triển, đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực, tránh được hệ lụy lâu nay vẫn tồn tại đó là *được mùa thì mất giá*.

- Các tổ chức chính trị xã hội xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên của mình thực hiện tốt các chính sách, kế hoạch sản xuất của UBND xã đã triển khai. Tăng cường công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm, giám sát việc thực hiện các chính sách.

## **2. Xây dựng kế hoạch sản xuất bám sát điều kiện, lợi thế:**

Xây dựng kế hoạch phát triển trồng trọt của xã trên cơ sở bám sát kế hoạch, Nghị quyết của huyện và xã; ưu tiên chuyển đổi, bố trí, sắp xếp lại các loại cây trồng theo hướng sử dụng tối đa tiềm năng đất đai, nâng cao giá trị theo hướng tập trung, quy mô gắn với các cơ sở chế biến, tiếp tục đẩy mạnh đưa cơ giới hóa vào sản xuất; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về giống, hệ thống canh tác, cơ giới hóa, quản lý dịch bệnh, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ môi trường. Tập trung phát triển các sản phẩm lợi thế địa phương như mía tím, mía ép nước, mía nguyên liệu thâm canh, ... Đẩy mạnh kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp vào liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm nông nghiệp. Lựa chọn, đưa các loại giống, cây trồng mới vào sản xuất, đánh giá hiệu quả và có biện pháp, giải pháp cụ thể để nhân ra diện rộng.

## **3. Tiếp tục chuyển dịch mạnh về cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống**

- Đối với vụ Đông: Ưu tiên mở rộng diện tích các loại cây trồng ở vụ Đông sớm và có giá trị hàng hóa như cây Ngô (đặc biệt là cây ngô nếp) và rau, củ quả ở chân đất tốt, chủ động tưới tiêu. Thời vụ gieo trồng đối với ngô tốt nhất kết thúc trước ngày 30/9, muộn nhất kết thúc trước ngày 05/10.

- Đối với cây mía trồng từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2024; cây sản từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2024.

- Vụ chiêm xuân, vụ thu mùa năm 2024:

+ Mở rộng diện tích lúa xuân muộn trên 90% diện tích và lúa mùa sớm trên 85% diện tích để né tránh thời tiết bất thuận như rét đậm, rét hại ở đầu vụ xuân, mưa bão ở cuối vụ mùa; đồng thời có quỹ thời gian và quỹ đất cho sản xuất các loại cây trồng vụ đông trên đất 02 vụ lúa. Trên một cánh đồng chỉ cơ cấu từ 1-2 giống trên vụ có thời gian sinh trưởng tương đương để thuận lợi trong công tác chỉ đạo gieo cấy, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại.

+ Phân đầu gieo cấy trên 70% diện tích lúa xuân và trên 60% diện tích lúa mùa bằng các giống lúa năng suất cao, chất lượng gạo khá.

- Bố trí thời vụ các trà lúa Xuân để trở an toàn trong khoảng 20/4 - 10/5, trong đó lúa trở tập trung từ 25/4 - 05/5; tùy theo thời gian sinh trưởng của từng giống để xác định thời điểm gieo cấy cho phù hợp. Đối với lúa Mùa, thời vụ gieo cấy càng sớm càng tốt, nhưng phải đảm bảo để cho các trà lúa trở vào thời điểm an toàn nhất; trà Mùa sớm bố trí trở vào thời gian sau ngày 10/8 và kết thúc trước 25/8; trà lúa Mùa chính vụ thời gian trở từ 25/8 đến 05/9.

*Phân đầu thực hiện trồng 50ha trở lên lúa nếp hương ở các thôn Cẩm Hoa, Liên Sơn, Bắc Sơn, Thái Học, ký hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm.*

- Cây màu (lạc, ngô): Trên cơ sở lịch thời vụ hướng dẫn, tiến hành gieo trồng sớm để thu hoạch sớm tránh gió Tây Nam khô nóng và lụt tiểu mãn ở vụ Xuân, hạn đầu vụ, mưa úng cuối vụ Mùa làm giảm năng suất.

+ Giống ngô: Chỉ sử dụng các giống ngô cho năng suất cao và thích hợp với từng vụ gieo trồng.

+ Giống lạc: Gieo trồng các giống L12, L14, L18.

- Cây sản: Tập trung thâm canh trồng giống sản như: KM94, KM95.

- Cây mía: Tập trung trồng nhóm giống mía của công ty cổ phần mía đường Lam Sơn, các giống LS1, LS2, vùng thâm canh mía phải bố trí 100% giống mới để đạt năng suất 100 tấn/ha trở lên.

*(Căn cứ Phương án sản xuất từng vụ, có lịch hướng dẫn thời vụ và cơ cấu giống cụ thể kèm theo)*

#### **4. Thực hiện tốt biện pháp kỹ thuật thâm canh**

- Thực hiện các giải pháp phòng chống rét ở vụ xuân; làm đất đảm bảo kỹ thuật; đối với cây lúa vụ chiêm xuân chủ yếu làm đất ải; vụ mùa thu hoạch xong đến đâu cần giải phóng đất đến đó, phải xử lý gốc rạ để tránh hiện tượng cây lúa bị ngộ độc hữu cơ sau cây. Đối với các cây trồng khác tùy theo từng chân đất, mùa vụ, loại cây trồng để làm đất đảm bảo kỹ thuật cho cây trồng sinh trưởng và phát

triển tốt. Đưa cơ giới hóa vào khâu làm đất, rút ngắn được thời gian và giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất. Thực hiện việc bón phân cho cây trồng, phải tuân theo quy trình hướng dẫn và khuyến cáo của các cơ quan chuyên môn.

- Đối với đất trồng mía: Đảm bảo cơ giới hóa làm đất cho 100 % diện tích trồng mới và trồng lại, áp dụng công nghệ cày sâu, bón vôi; Tăng cường đầu tư thâm canh, bón đúng, bón đủ số lượng, bón đúng thời điểm, đúng cách để nâng cao năng suất.

- Cần đưa vào áp dụng các biện pháp kỹ thuật đã được khẳng định như: Kỹ thuật bón phân viên nén, quản lý dinh dưỡng tổng hợp cho cây trồng....

## **5. Tập trung chỉ đạo chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật và nâng cao chất lượng dịch vụ nông nghiệp**

### **5.1. Về chuyển giao kỹ thuật**

- Tiếp tục mở rộng và đổi mới phương thức chuyển giao kỹ thuật cho nông dân, trong đó tập trung chuyển giao các giống mới, biện pháp kỹ thuật canh tác mới như cơ giới hóa đồng bộ, phân viên nén, bảo quản chế biến nông sản, kỹ thuật sử dụng thuốc cỏ, thuốc BVTV trong sản xuất để người dân biết và thực hiện đạt hiệu quả.

- Tổng kết các mô hình đã triển khai, đánh giá khả năng, địa bàn có thể áp dụng và xây dựng phương án nhân rộng. Tiếp tục mở rộng diện tích sản xuất các giống mới đã được công nhận chính thức hoặc công nhận cho sản xuất thử.

- Tiếp tục mở rộng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), chương trình 3 giảm, 3 tăng.

### **5.2. Nâng cao chất lượng các dịch vụ nông nghiệp**

#### **+ Thủy lợi:**

- Trước diễn biến của thời tiết khí hậu thời gian qua phức tạp, khó lường. Vì vậy, cần theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng, để chủ động lập phương án chống hạn và tiêu thoát nước khi có mưa lớn xảy ra, nhằm bảo vệ cây trồng.

- Tập trung ra quân làm thủy lợi mùa khô năm 2023- 2024, trên cơ sở giao chỉ tiêu về khối lượng đào đắp, nạo vét, tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi.

- HTX dịch vụ tổng hợp Cẩm Châu kiểm tra lại hệ thống công trình thủy lợi do đơn vị quản lý như hồ, bai đập, kênh mương để có kế hoạch tu bổ, sửa chữa kịp thời trước khi bước vào vụ sản xuất, với tinh thần phát huy nội lực, huy động nhân lực, vật tư để sửa chữa ngay, không trông chờ, ỉ lại cấp trên. Đối với các xã viên, hợp đồng vận hành nước của các thôn không hoàn thành nhiệm vụ đề nghị HTX chấm dứt hợp đồng và hợp đồng với xã viên khác có đủ năng lực và khả năng.

#### **+ Cung ứng giống:**

- UBND xã giao cán bộ Khuyến nông xã chịu trách nhiệm liên hệ với TT DVNN huyện để cung ứng giống các loại cây trồng. Thông báo đúng chủng loại, đúng giá các loại giống theo cơ cấu của tỉnh và của huyện cho nông dân trong toàn xã biết, cung ứng các loại giống cây trồng theo nhu cầu và đăng ký của các thôn đảm bảo số lượng, chất lượng để kịp thời phục vụ sản xuất.

- Tổ chức tập huấn về kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, bảo vệ các loại cây trồng theo từng mùa vụ cho các thôn có nhu cầu.

- Trên cơ sở nhu cầu của từng thôn, hộ nông dân và theo thông báo giá giống của các cơ quan chuyên môn. Các thôn phải đăng ký cụ thể số lượng từng loại giống cây trồng với ban nông nghiệp xã, cán bộ Khuyến nông để kịp thời đăng ký với huyện, đảm bảo cung ứng đầy đủ cơ số giống, vật tư nông nghiệp

#### + **Phòng trừ sâu bệnh:**

Trong những năm gần đây, diễn biến và phát sinh của các loại sâu bệnh hại ngày càng phức tạp, có chiều hướng gia tăng và gây hại nặng trên diện rộng đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất các loại cây trồng.

Bố trí thời vụ gieo cấy các trà lúa đúng thời vụ, phù hợp với điều kiện sinh thái và từng vùng sản xuất; chọn giống có năng suất cao, chất lượng tốt và khả năng chống chịu sâu bệnh khá để đưa vào cơ cấu sản xuất, không sử dụng các giống bị nhiễm bệnh, thoái hoá... Bố trí cây trồng luân canh, xen canh cho phù hợp; không sử dụng một loại cây trồng liên tục qua nhiều vụ, nhiều năm trên cùng một chân đất...

Cán bộ Nông lâm nghiệp, khuyến nông dành nhiều thời gian đi xuống thôn kiểm tra, phát hiện các loại sâu bệnh hại cây trồng ở thôn; thông báo tình hình sâu bệnh hại và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật trên các hệ thống loa phát thanh của xã và thôn cho nhân dân biết để xử lý có hiệu quả.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

- Đối với các thôn: Quán triệt quan điểm chỉ đạo sản xuất năm 2024 của UBND xã, tuyên truyền đến mọi người dân về tầm quan trọng của sản xuất nông nghiệp, nhằm đảm bảo an ninh lương thực năm 2024.

- Hợp tác xã dịch vụ trên cơ sở kế hoạch chung của UBND xã, nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong việc quản lý công trình thủy lợi, kịp thời tu sửa các hồ, bai đập, hệ thống kênh mương, xây dựng phương án tưới tiêu phục vụ chống hạn, chống úng cho cả năm.

- Các thôn kiện toàn tổ chỉ đạo sản xuất do các đồng chí Trưởng thôn làm tổ trưởng có sự tham gia chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, đồng chí Bí thư chi bộ chỉ đạo toàn thể ban công tác mặt trận tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch sản xuất của đơn vị cho cả năm và từng vụ thật cụ thể chi tiết đến từng xứ đồng có tính khả thi cao, đồng thời tổ chức hội nghị mở rộng để triển khai kế hoạch sản xuất.



- UBND xã kiện toàn ban chỉ đạo sản xuất do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, MTTQ, các đoàn thể xã và cán bộ công chức làm ban viên, phân công cụ thể từng thành viên chỉ đạo đến thôn.

Đề nghị đồng chí bí thư Đảng ủy xã chỉ đạo cả hệ thống chính trị tập trung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong sản xuất ngành trồng trọt năm 2024. Mặt trận tổ quốc các ban ngành đoàn thể, thành viên ban chỉ đạo được cấp ủy phân công chỉ đạo cơ sở, với chức năng nhiệm vụ được giao xuống tận cơ sở, giúp cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện đảm bảo giành thắng lợi cả về diện tích, năng suất, sản lượng đạt và vượt kế hoạch trong năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện (B/C);
- TTr Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Thành viên BCD xã cầu xã ( C/đ)
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Hải**

Biểu 01: Kế hoạch, Diện tích, Năng suất các loại cây trồng chính năm 2024(  
Kèm theo kế hoạch số: /KH –UBND ngày 20/7/2022 về sản xuất ngành  
trồng trọt năm 2024).

TT	Loại cây trồng	Cả năm	Vụ Đông xuân (Chiêm xuân) 2021 - 2022	Vụ Thu mùa năm 2022	Vụ đông 2021 - 2022	Ghi chú
	<b>* Tổng diện tích gieo trồng</b>	<b>991</b>	<b>485.5</b>	<b>411.5</b>	<b>94</b>	
<b>1</b>	<b>Cây lúa:</b>					
	Diện tích (ha)	<b>128</b>	<b>43</b>	<b>85</b>		
	Năng suất (tạ/ha)		55	50		
	Sản lượng (tấn)		236.5	425		
<b>2</b>	<b>Cây ngô:</b>					
	Diện tích (ha)	<b>430</b>	<b>190</b>	<b>190</b>	<b>50</b>	
	Năng suất (tạ/ha)		56	50	50	
	Sản lượng (tấn)		1064	950	250	
<b>3</b>	<b>Khoai lang:</b>					
	Diện tích (ha)	<b>13</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	
	Năng suất (tạ/ha)		50	50	50	
	Sản lượng (tấn)		25	20	20	
<b>4</b>	<b>Cây lạc:</b>					
	Diện tích (ha)	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	
	Năng suất (tạ/ha)		13	13		
	Sản lượng (tấn)		3.9	2.6		
<b>5</b>	<b>Cây đậu tương:</b>					
	Diện tích (ha)	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	Năng suất (tạ/ha)					
	Sản lượng (tấn)					
<b>6</b>	<b>Cây vừng:</b>					
	Diện tích (ha)	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	
	Năng suất (tạ/ha)		13	13		
	Sản lượng (tấn)		3.9	2.6		
<b>7</b>	<b>Củ đậu.</b>					
	Diện tích (ha)	<b>70</b>	<b>25</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	
	Năng suất (tạ/ha)		400	400		

	Sản lượng (tấn)		1000	1800		
<b>8</b>	<b><i>Cây sắn( củ)</i></b>					
	Diện tích (ha)	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	Năng suất (tạ/ha)		200			
	Sản lượng (tấn)		120			
<b>9</b>	<b><i>Cây sắn dây</i></b>					
	Diện tích (ha)	<b>50</b>	<b>50</b>			
	Năng suất (tạ/ha)		500			
	Sản lượng (tấn)		2500			
<b>10</b>	<b><i>Cây mía</i></b>					
	Diện tích (ha)	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	Năng suất (tạ/ha)		800			
	Sản lượng (tấn)		5600			
<b>11</b>	<b><i>Cây gai xanh</i></b>					
	Diện tích (ha)	<b>15</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	
	Năng suất (tạ/ha)		8	7		
	Sản lượng (tấn)		8	3.5		
<b>12</b>	<b><i>Rau các loại</i></b>					
	Diện tích (ha)	<b>136</b>	<b>46</b>	<b>50</b>	<b>40</b>	
	Năng suất (tạ/ha)		47	47	47	
	Sản lượng (tấn)		216.2	235	188	
<b>13</b>	<b><i>Đậu các loại</i></b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>3</b>		
	Diện tích (ha)		13	13		
	Năng suất (tạ/ha)		6.5	3.9		
	Sản lượng (tấn)					
<b>14</b>	<b>Cỏ</b>	<b>45</b>	<b>25</b>	<b>20</b>		
<b>15</b>	<b><i>Cây trồng khác</i></b>	<b>15</b>	7.5	7.5		